

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HS-PT

Ngày: 18 – 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến

Ông Trịnh Minh Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2025/HSPT, ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Hồng D, do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn Hồng D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long).

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Hồng D, sinh ngày 28/4/1986; tại Trà Vinh; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Thu Á, sinh năm 1963; vợ Đặng Thị Ngọc D1, sinh năm 1986; con 02 người; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2024 đến nay (bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Hồng D có luật sư Huỳnh Tuấn E – Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Hồng D hành nghề kinh doanh quán ăn từ năm 2018, còn Nguyễn Trọng Nghĩa là người hàng xóm do có dấu hiệu bệnh tâm thần N thường xuyên đến quán xin uống rượu, Lê Văn Hồng D không cho nên Nguyễn Trọng N thường đứng trước quán C.

Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/3/2024 Nguyễn Trọng N đi thẳng vào quán ăn uống của Lê Văn Hồng D, tại thời điểm này trong quán có nhiều khách đang ăn uống, N xin ngồi uống rượu chung với khách hàng Lê Văn Hồng D sợ làm ảnh hưởng đến việc ăn uống của khách hàng nên Lê Văn Hồng D đến mời N ra khỏi quán thì có một người khách đứng dậy đưa N về nhà. Khoảng 05 phút sau Nguyễn Trọng N quay lại trước cửa quán của Lê Văn Hồng D có lời lẽ thô tục chửi mắng Lê Văn Hồng D, vì quá tức bức xúc Lê Văn H Dân lấy 01 đoạn kim loại dài 110 cm đi ra đánh vào cẳng chân bên trái của N, khi N khom xuống đưa tay gần cẳng chân trái thì Lê Văn Hồng D tiếp tục đánh vào bàn tay trái và vùng trán của N gây thương tích nặng. Sau đó N được đưa đến bệnh viện Đ cấp cứu điều trị bệnh. Ngày 12/3/2024 bà Nguyễn Thị D2 mẹ ruột của N đến Công an xã S trình báo.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 188/2024/ KLTTCT, ngày 12/7/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T, đối với Nguyễn Trọng N, như sau:

Các kết quả chính:

Gãy xương bàn ngón 5 bàn tay trái, tỷ lệ thương tật 6%

Sẹo trung bình vùng trán bên phải, tỷ lệ thương tật 6%

Sẹo trung bình mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân trái, tỷ lệ thương tật 2%

Tỷ lệ thương chung là 13%.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 470/KL-GĐ ngày 12/11/2024 của Trung tâm P, kết luận: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ án và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần. Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu bia (F10.71- ICD10).

Kết luận khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm xảy ra và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Về năng lực trách nhiệm hành vi dân sự: Đương sự khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) đã xử.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Hồng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Văn Hồng D đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/3/2025, bị cáo Lê Văn Hồng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn Hồng D thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp thêm tình tiết bị cáo đã bồi thường về trách nhiệm dân sự xong cho bị cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn Hồng D 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, bởi vì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như; sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả số tiền 20.000.000 đồng, gia đình có công cách mạng, có nhân thân tốt; ngoài ra bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người bị hạn chế nhận thức theo điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin hưởng án treo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất cáo trạng và bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Hồng D về tội “cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị hại đã nhiều lần đến nơi mua bán của bị cáo chửi và xúc phạm bị cáo dẫn đến bị cáo rất bức xúc về hành vi của bị hại nên đã sử dụng thanh sắt không chuẩn bị từ trước

đánh vào chân của bị hại mục đích là nhằm để đuổi bị hại về. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bổ sung cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới đó là điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ, khi bị cáo phạm tội bị cáo hoàn toàn không biết bị hại là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như án sơ thẩm đã áp dụng. Từ những phân tích trên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, vì việc hưởng án treo của bị cáo không làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử qua xem xét kháng cáo của bị cáo nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai bị hại Nguyễn Trọng Nghĩa là người ở cùng xóm, vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 10/3/2024 Nguyễn Trọng N (L) đứng trước cửa quán của bị cáo dùng lời lẽ thô tục chửi mắng, xúc phạm bị cáo, ngoài lần xúc phạm này thì trước đó bị hại N nhiều lần qua quán bị cáo quậy phá, chửi bới, xúc phạm đến bị cáo, do quá tức giận hành vi của bị hại nhiều lần đến quán bị cáo làm gây mất trật tự ảnh hưởng đến việc mua bán của bị cáo nên bị cáo không kiềm chế được bị cáo lấy 01 đoạn kim loại đánh vào cẳng chân bên trái, bàn tay trái và vùng trán của Nguyễn Trọng N làm cho bị hại N bị chấn thương nặng phải đưa đi cấp cứu, theo Kết luận giám định tỷ lệ thương chung là 13%. Do đó hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận là dùng thanh kim loại loại hung khí nguy hiểm đánh vào cơ thể người bị hại là nguy hiểm và sẽ gây thương tích, là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự xem thường pháp luật, mà cụ thể hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả làm bị hại tổn thương tỷ lệ 13% như kết quả giám định, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi và hậu quả của bị cáo

đã gây ra. Qua xem xét mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, vì đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, đánh giá đúng tính chất, hành vi và hậu quả của vụ án. Tuy nhiên, trong vụ án này xét về gốc độ phạm tội và nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bắt nguồn từ lỗi của bị hại, vì bị hại nhiều lần đến quán của bị cáo quây phá chửi bới, xúc phạm đến bị cáo, làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh mua bán của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sau khi cân nhắc, xem xét, đánh giá toàn diện toàn bộ vụ án, mức độ lỗi của bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần. Đối với quan điểm đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp tình tiết khách quan trong vụ án và không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do án sơ thẩm bị sửa về hình phạt nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn Hồng D.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2025/HSST ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long)

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hồng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Hồng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Văn Hồng D đi chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 10;
- VKSND khu vực 10;
- Cơ quan THAHS tỉnh Vĩnh Long;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT PC01 ;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành